TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-5-2019
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới**.**

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà*:** Ông Tôn văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Tuyết T – sinh năm 1986. Có mặt.

Cư trú: 78 T, ấp T1, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn T1 – sinh năm 1986. Vắng mặt

Cư trú: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lương Thị Tuyết T: Chị và anh T1 kết hôn vào năm 2017, hôn nhân là do mai mối, có đăng ký kết hôn theo quy định cuả pháp luật, vợ chồng chung sống được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh T1 không quan tâm đến vợ, anh T1 nói là cưới vợ để cha, mẹ vui lòng chứ không có tình cảm, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6/2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là Trịnh Văn Toàn.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn Anh Trịnh Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T1 không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T1 chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống, vợ chồng không thể hàn gắn, chị T xin ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Lương Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Anh Trịnh Văn T1, anh T1 có nơi cư trú tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trịnh Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Tuyết T và Anh Trịnh Văn T1 chung sống với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân do anh T1 không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, chị T không có biện pháp thuyết phục anh T1 nên từ đó không ai quan tâm đến nhau, vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 6/2018 đến nay. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung nhau. Cho thấy anh T1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2].Về quan hệ con chung: Không có

[2.3].Về tài sản: Không có.

[2.4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Lương Thị Tuyết T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lương Thị Tuyết T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Tuyết T xin ly hôn Anh Trịnh Văn T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/10/2017 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về quan hệ con chung: Không có

[3].Về tài sản: Không có.

[4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Lương Thị Tuyết T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lương Thị Tuyết T phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000541 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lý có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.